

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ
NĂM HỌC 2021-2022

Số: 22 /TB-HĐTHK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO

Kết quả chấm phúc khảo bài thi lần 1, học kỳ 2 - Năm học 2021-2022 - Đợt 2

STT	Mã môn học	Tên môn	Mã SV	Họ và tên	Điểm phúc khảo
1	0101000312	Tiếng Anh (2)	21641020	Trần Quốc Việt	3.9
2	0101000312	Tiếng Anh (2)	21641525	Trần Ngọc Quế Minh	5.0
3	0101000312	Tiếng Anh (2)	21611080	Văn Tường Thuật	3.0
4	0101000312	Tiếng Anh (2)	21641192	Nguyễn Thị Mỹ Thuận	3.3
5	0101000312	Tiếng Anh (2)	21641046	Nguyễn Lý Đình Đình	4.6
6	0101000312	Tiếng Anh (2)	21612091	Nguyễn Thị Tú Hào	2.4
7	0101000389	Marketing quốc tế	21612106	Trần Mỹ Duyên	5.6
8	0101000389	Marketing quốc tế	21612178	Nguyễn Hoàng Khang	6.0
9	0101000411	Pháp luật kinh tế	18631153	Phạm Thị Ngọc Tuyền	6.5
10	0101000411	Pháp luật kinh tế	21641840	Trình Mỹ Kiều	8.2
11	0101000665	Tin học	21641525	Trần Ngọc Quế Minh	3.8
12	0101000665	Tin học	21641275	Quảng Trọng Nghĩa	1.0
13	0101000665	Tin học	21611213	Lưu Thành Thái	1.0
14	0101000666	Kinh tế vi mô	21631487	Huỳnh Uyên Nhi	4.0
15	0101000669	Tư duy phản biện	21611074	Nguyễn Bảo Kha	3.5
16	0101000669	Tư duy phản biện	21641519	Phan Nguyễn Huỳnh Uyên	5.5
17	0101000684	Nguyên lý kế toán	21641552	Võ Thị Kim Phấn	4.7
18	0101000684	Nguyên lý kế toán	21641793	Nguyễn Văn Quang	6.3
19	0101000684	Nguyên lý kế toán	21611160	Nguyễn Châu Yến Vy	6.5
20	0101000685	Thuế	20641300	Hồ Tú Liên	4.8
21	0101000685	Thuế	20641058	Nguyễn Phan Hồng Ân	4.5
22	0101000685	Thuế	20641489	Nguyễn Trần Luân	1.0
23	0101000685	Thuế	20641470	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	6.5
24	0101000685	Thuế	20641585	Nguyễn Khánh Vy	1.3
25	0101000689	Nguyên lý thống kê	21612178	Nguyễn Hoàng Khang	7.0
26	0101000689	Nguyên lý thống kê	21612033	Nguyễn Thị Trang	7.5
27	0101000689	Nguyên lý thống kê	21611160	Nguyễn Châu Yến Vy	6.0
28	0101000690	Thanh toán quốc tế	21612162	Nguyễn Hà Minh Khánh	5.6
29	0101000713	Toán tài chính	21635062	Phạm Thị Mỹ Duyên	0.3

STT	Mã môn học	Tên môn	Mã SV	Họ và tên	Điểm phúc khảo
30	0101000715	Quản trị học	21641020	Trần Quốc Việt	7.0
31	0101000715	Quản trị học	21611200	Võ Nguyễn Khánh Vy	6.5
32	0101000783	Quản trị tài chính	20611009	Đinh Thị Kim Nhung	8.8
33	0101000800	Quản trị dự án	20641243	Nguyễn Thị Thu Hà	5.5
34	0101000800	Quản trị dự án	20641726	Nguyễn Hồng Anh	6.8
35	0101000800	Quản trị dự án	20641624	Nguyễn Thị Thùy Linh	4.0
36	0101000804	Quản trị thương hiệu	20641726	Nguyễn Hồng Anh	5.5
37	0101000954	Bookkeeping & Accounting	20631015	Nguyễn Hoàng Ánh	1.8
38	0101000954	Bookkeeping & Accounting	20691003	Trần Thị Hoài	7.5
39	0101000965	Giáo dục chính trị	21635083	Phan Thành Thức	7.8
40	0101000971	Cơ sở dữ liệu	21661056	Nguyễn Trung Hiếu	5.4
41	0101000996	Pháp luật kinh doanh thương mại	21611074	Nguyễn Bảo Kha	2.3
42	0101000996	Pháp luật kinh doanh thương mại	21611043	Nguyễn Lê Diệu Hiền	4.2
43	0101000996	Pháp luật kinh doanh thương mại	21611200	Võ Nguyễn Khánh Vy	4.4
44	0101000996	Pháp luật kinh doanh thương mại	21611169	Đoàn Trọng Kiệt	4.0
45	0101000996	Pháp luật kinh doanh thương mại	21611160	Nguyễn Châu Yến Vy	3.9
46	0101001007	Hành vi tổ chức	20641058	Nguyễn Phan Hồng Ân	8.3
47	0101001007	Hành vi tổ chức	20641047	Phạm Lê Xuân Hoàng	7.8
48	0101001013	Kế toán thương mại dịch vụ	20631251	Nguyễn Thị Thanh Huyền	3.2
49	0101001013	Kế toán thương mại dịch vụ	20631504	Nguyễn Thị Mỹ Linh	5.6
50	0101001028	Luyện dịch (1)	20621039	Trần Thị Hận	5.2
51	0101001048	Nghiệp vụ kinh doanh thương mại (2)	20611107	Trần Thị Thảo Nhi	6.8
52	0101001066	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	20635136	Trần Quốc Hào	7.0
53	0101001066	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	20635022	Nguyễn Hồng Thủy	5.5
54	0101001066	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	20635017	Võ Văn Đạt	3.5
55	0101001141	Pháp luật Tài chính - Ngân hàng	21635083	Phan Thành Thức	6.2
56	0101001143	Tài chính doanh nghiệp hiện đại	20635139	Nguyễn Mai Phương	7.0
57	0101001143	Tài chính doanh nghiệp hiện đại	20635022	Nguyễn Hồng Thủy	4.0
58	0101001222	Kế toán tài chính (1)	21631523	Trần Như Mỹ	6.9
59	0101001242	Nghe - Nói (2)	21621173	Lê Huyền Trang	1.9
60	0101001242	Nghe - Nói (2)	19621162	Đỗ Thị Tâm	2.2

Nơi nhận:

- Các thành viên Hội đồng thi (để thực hiện);
- Sinh viên (để biết);
- Lưu: HĐTHK.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**HIỆU TRƯỞNG
Trần Văn Tú**